TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-7-2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đồng Xuân Dũng

Ông Bùi Hữu Tuyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2018 cùng các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, chị Bùi Thị H (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Ngô Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phù Ninh, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 23 tháng 01 năm 2015. Chị H và anh T chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, lối sống dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, anh T mải chơi

không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn ngày càng trở nên sâu sắc, trầm trọng. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 tới nay, không ai quan tâm gì đến nhau. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Văn T.

Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Ngô Văn T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H trình bày để tự giải quyết nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 5 năm 2018 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, anh Ngô Văn T (bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh Ngô Văn T và chị Bùi Thị H kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận nhưng đôi lúc có xảy ra cãi nhau. Đến cuối năm 2017 anh không biết lý do tại sao tình cảm chị H dành cho anh không được như trước. Đến ngày 10/3/2018 chị H tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, anh có mong muốn hòa giải nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau, hôn nhân không có mâu thuẫn gì lớn.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị H chưa có con chung.

Về tài sản chung: Anh trình bày không có tài sản chung.

Tại biên bản xác minh ngày 18/5/2018 thể hiện: Chị Bùi Thị H và anh Ngô Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phù Ninh, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 23 tháng 01 năm 2015. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T mải chơi không quan tâm đến gia đình, tính cách và quan điểm sống khác nhau nên hay xảy ra cãi nhau. Đến cuối năm 2017 mâu thuẫn trầm trọng nên đã ly thân nhau cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chị Bùi Thị H đã nộp cho Tòa án: Trích lục kết hôn số 82 ngày 21 tháng 3 năm 2018; Bản sao sổ hộ khẩu; Đơn xin xác nhận; Bản sao chứng minh nhân dân để chứng minh cho yêu cầu của mình. Anh Ngô Văn T đã có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và anh T không có ý kiến gì đối với các tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này: Lời trình bày của chị Bùi Thị H về quan hệ hôn nhân và lý do đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà chị giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được, anh Ngô Văn T không đồng ý ly

hôn và thuộc trường hợp phải chứng minh; Quan hệ con chung không có, quan hệ tài sản, công nợ chung phát sinh từ quan hệ hôn nhân, chị H và anh T không yêu cầu nên không đặt vấn đề phải chứng minh. Chị H và anh T đã có lời khai của mình thể hiện các quan điểm về việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án, Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Bị đơn đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải quyết cho chị Bùi Thị H và anh Ngô Văn T được ly hôn. Về con chung chị H và anh T không có. Về tài sản chung chị H và anh T trình bày không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Chị Bùi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị H và anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Chị H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Ngô Văn T được xác lập vào năm 2015 là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T mải chơi không quan tâm đến gia đình, tính cách và quan điểm sống khác nhau nên hay xảy ra cãi nhau. Đến cuối năm 2017 mâu thuẫn trầm trọng nên đã ly thân nhau cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ vợ chồng không còn. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H với anh Ngô Văn T.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Ngô Văn T không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Ngô Văn T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Bùi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Ngô Văn T.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Ngô Văn T không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Ngô Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0008892 ngày 12 tháng 4 năm 2018; Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H, anh Ngô Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu:VT, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân